TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2018/HS-ST
Ngày 06/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **LÊ HUY TRỌNG**

Bà **NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **DƯƠNG THỊ NGỌC LOAN** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2018 /QĐXXST- HS ngày 21tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo: **Đỗ V N**, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2000 tại: Xã C V, huyện Th O, Thành phố H. Nơi cư trú: Thôn B, xã C V, huyện Th O, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: ViệtN; Con ông Đỗ V và bà Đỗ thị V; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt, tạm giam ngày 24/11/2017 đến ngày 01/12/2017 được áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh **Đỗ V,** sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn B, xã C V, huyện Th O, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng, là bố đẻ của bị cáo. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo*:** Ông **Lê Q Đ**, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Ch, sinh năm 1980 và vợ là **Lê thị H**, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn B, xã C V, huyện Th O, Tp H. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ V**, sinh năm 1977 và vợ là **Đỗ thị V**,

sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn B, xã C V, huyện Th O, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ sáng ngày 24/11/2017, Đỗ V N đến chơi nhà chú ruột ở thôn B, xã C V, huyện Th O (Nhà N gần nhà chú ruột), N thấy nhà chú ruột Đỗ Ch không có ai ở nhà, đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên N đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong két sắt của chú ruột.N lấy một chiếc búa chim, một con dao thợ xây, một búa đinh cán gỗ và đi vào gian bếp tầng 1, đập vỡ cửa kính để mở chốt cửa đi vào buồng ngủ nhà anh Đỗ Ch, N thấy chiếc két sắt, bên trên có dàn âm thanh, N bê dàn âm thanh xuống ghế, sau đó N lật úp chiếc két sắt xuống sàn nhà và dùng búa phá két sắt, N lấy được một chiếc túi vải, N mang các dụng cụ về nhà củaN cất giấu rồi kiểm tra túi vải thì thấy có 04 tập tiền gồm 02 tập loại mệnh giá 500.000 đồng và 02 tập gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 5000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng, N cất toàn bộ số tiền lên tấm ván trên mái chuồng lợn phía sau bếp nhà N, chiếc túi thì N đốt để tránh bị phát hiện, sau đó N quay vào nhà nằm chơi điện thoại. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì ông nội của N phát hiện nhà anh Ch bị đập vỡ kính nên đã báo cho anh Ch biết, anh Ch đã trình báo sự việc với công an xã C V. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, do lo sợ bị phát hiện nên N đã đến công an huyện Th O xin đầu thú, thành khẩn khai nhận về hành vi của bản thân và chỗ cất giấu tiền. Theo lời khai báo của N, cơ quan điều tra đã thu giữ được tổng số tiền là 81.495.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cùng những dụng cụ mà N đã sử dụng vào việc phá két sắt để lấy trộm tiền của nhà anh Đỗ Ch.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61KL/GĐTS ngày 05/12/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Thanh Oai đã kết luận: Chiếc két sắt bị phá hỏng có giá trị thiệt hại là 250.000 đồng; Cửa kính bị đập vỡ có giá trị thiệt hại là 60.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 310.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và trình bày: Do tuổi còn trẻ và tò mò vì đã được xem trên ti vi về chất lượng két sắt nên khi cần tiền chi tiêu đã thực hiện hành vi phá két sắt của chú Đỗ Ch nếu có tiền thì lấy để chi tiêu cá nhân vì thế đã vi phạm pháp luật mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Người đại diện cho bị cáo là anh Đỗ V đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo bởi khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế.

Người bị hại là anh Đỗ Ch và chị Lê thị H đều trình bày: Số tiền mà N lấy trong két sắt đã được nhận lại đủ, bố mẹ của N đã mua trả két sắt khác và sửa lại kính bị đập vỡ nay không yêu cầu gì khác nữa đồng thời đề nghị hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: " Trộm cắp tài sản". Bản cáo trạng số 05 /CT – VKS ngày 18/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Đỗ V N về tội " Trộm cắp tài sản", đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ V N mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2018. Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, về phần hình phạt đề nghị cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt thấp hơn (Từ 20 đến 26 tháng tù và cho hưởng án treo).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ V và chị Đỗ thị V đều trình bày: Những dụng cụ mà N lấy để phá cửa, phá két sắt của chú ruột đều là vật dụng của gia đình để ở nhà nhưng vì giá trị không lớn nên không yêu cầu được nhận lại và đề nghị tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về tố tụng**: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của luật tố tụng Hình sự.

[2]. **Về nội dung:** Ngày 24/11/2017, tại nhà ở của anh Đỗ Ch, tại thôn B, xã C V, huyện Th O, Đỗ V N, sinh ngày 05/2/2000 (là cháu ruột của anh Ch), có hành vi đập vỡ cửa kính, két sắt và lén lút chiếm đoạt số tiền 81.495.000 đồng của gia đình anh Ch.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 *(sửa đổi, bổ sung năm 2009)* thì

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

e, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

Theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*thì*:*

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

Tại thời điểm thực hiện hành vi lấy tiền, tuổi của N là 17 năm 09 tháng 19 ngày tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng như Khoản 1 điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì N đã đủ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự do đó hành vi nêu trên của Đào Văn N đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 là ngày bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực thi hành nhưng ngày xét xử bị cáo là ngày 06/03/2018, theo khung hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là từ 02 năm đến 07 năm như vậy là bằng với mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của bộ luật này để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- **Về tính chất:** Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, mặc dù khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng tại thời điểm xét xử đối với bị cáo thì bị cáo đã đủ 18 tuổi nên việc áp dụng các biện pháp tư pháp khác đối với bị cáo là không hiệu quả, ít có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm bởi vậy cần có mức hình phạt phù hợp để trừng trị và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

- **Về tình tiết tăng nặng**: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra biết ăn năn hối cải thể hiện ở chỗ bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; Tài sản đã được thu hồi; Bố mẹ bị cáo đã tự nguyện khác phục hậu quả, tại thời điểm khắc phục thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản riêng do đó cần bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo đưởng áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- **Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo phạm tội lần đầu, khi xét xử bị cáo mới đủ 18 tuổi, chưa có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là hợp lý.

[3]. **Về trách nhiệm dân sự**: Số 81.495.000 đồng *(Tiền Ngân hàng Nhà nước ViệtN)*, là tài sản của anh Ch và vợ là chị H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng anh Ch, chị H là đúng quy định. Đối với cửa kính bị đập vỡ và két sắt bị phá, đã được bố mẹ bị cáo khắc phục, anh Ch và chị H không có yêu cầu bồi thường do vậy không xem xét.

[4]. **Về vật chứng**: Đối với: 01 búa chim bằng kim loại, cán bằng gỗ, từ đầu búa đến cán búa dài 98 cm, chiều dài lưỡi búa 40cm; 01 dao bằng kim loại có chiều dài 34cm, đầu dao bằng, chuôi dao dài 13.6 cm, bản rộng nhất của dao dài 10.4cm, 01 búa cán gỗ dài 34 cm, đầu búa bằng kim loại tối màu dài 12cm, một đầu vuông, một đầu vát là vật rẻ tiền do N dùng vào việc phạm tội, bố mẹ của bị cáo không yêu cầu nhận lại do đó tịch thu tiêu hủy.

[5].**Án phí:** Bị cáo đã đủ 18 tuổi vì vậy: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ V N phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Đỗ V N 18 tháng (Mười tám tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 (Ba sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2018.

Giao bị cáo Đỗ V N cho ủy ban nhân dân Xã C V, huyện Th O, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp Đỗ V N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: 01 búa chim có đầu bằng kim loại, cán búa bằng gỗ, từ đầu búa đến cán búa dài 98 cm, chiều dài lưỡi búa 40cm; 01 dao bằng kim loại có chiều dài 34cm, đầu dao bằng, chuôi dao dài 13.6 cm, bản rộng nhất của dao dài 10.4cm, 01 búa cán gỗ dài 34 cm, đầu búa bằng kim loại tối màu dài 12cm, một đầu vuông, một đầu vát những vật chứng này đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 10/01/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Đỗ V N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Người bị hại là anh Đỗ Ch và vợ là Lê thị H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ V và chị Đỗ thị V có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2018.

***Nơi nhận*:**
TAND Tp.Hà Nội
Sở Tư pháp Hà Nội
VKSND Huyện Thanh Oai
Công an Huyện Thanh Oai
Bị cáo; Bị hại; Người liên quan
Lưu Hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VŨ PHƯƠNG